

Bản án số: 59/2019/HS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ và ông Phạm Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 10/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Và A M (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 30/12/1998 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Và A X (Đã chết) và bà Lầu Thị C1 (1983); có vợ là Sùng Thị L (1999) và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Lường Thị P (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1960 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N1, xã P1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn P (Đã chết) và Lường Thị T (1943); Có chồng là Lò Văn H (1958) và 5 người con, con lớn nhất sinh năm 1976 con nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án: Ngày 24/9/2003 Lường Thị P bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (Nay là Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên) áp dụng điểm b khoản 3, 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lường Thị P; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Và A M: Ông Nguyễn Quang Khai - Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Thị P: Bà Lê Thị X - Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Sùng Thị L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Anh Sùng A C2, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 24/5/2019 tại khu vực bản N2, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tổ công tác Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện và thu giữ của Và A M 01 gói chất bột màu trắng có khối lượng 38,72 gam (sau đó được xác định là heroine). Nguồn gốc số ma túy đó là do Và A M mua được của đối tượng tên là L (người Lào) với giá 7 triệu đồng/01 gói. Sau khi mua được ma túy M đã liên lạc để bán cho Lường Thị P, ngay sau khi bắt Và A M Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lường Thị P và thu giữ số tiền 1.782.000 đồng của P trong đó có 1.700.000 đồng dùng để mua ma túy, Lường Thị P thừa nhận chỉ đặt mua của Và A M 02 chỉ ma túy với giá là 850.000 đồng/01 chỉ.

Tại bản Kết luận giám định số 546/ GD-PC 09, ngày 07/6/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Và A M gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.*

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Và A M là 38,72 gam.*

- *Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018*

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-P1 ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Và A M để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Lường Thị P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm i, q khoản 2 Điều 251 tuyên bố các bị cáo Và A M và Lường Thị P đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V và A M mức án từ 15 đến 16 năm tù.

- Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 17, khoản 3 Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Thị P mức án từ 08 đến 09 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế của các bị cáo gặp nhiều khó khăn.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo V và A M và Lường Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản bắt khẩn cấp và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận và biết đối tượng tên là L người Lào có ma túy bán, khi Lường Thị P đặt vấn đề cần mua ma túy, V và A M đã mua của L 01 cục heroine với giá 7 triệu đồng. Ngày 24/5/2019 khi V và A M mang số ma túy mua được đi đến bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị bắt cùng 38,72 gam heroine, đồng thời ngay sau đó Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên cũng thu giữ của Lường Thị P 1.782.000 đồng trong đó có 1.700.000 đồng

bị cáo dùng để mua 02 chỉ (tương đương 7,5 gam) heroine của Và A M, mục đích của bị cáo Lường Thị P mua ma túy về để trả công cho người làm thuê.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Và A M và Lường Thị P đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi mua bán trái phép 38,72 gam heroine của bị cáo Và A M đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mua bán trái phép 7,5 gam heroine của bị cáo Lường Thị P: Ngày 24/9/2003 bị cáo Lường Thị P đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (Nay là Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên) kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt 16 năm tù, đến ngày 11/11/2014 bị cáo được tha tù trước thời hạn. Bị cáo đã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do lỗi cố ý chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo Lường Thị P mua ma túy của Và A M nhưng chưa được thực hiện thành công là do Và A M đã bị bắt trước khi 2 bị cáo tiến hành giao dịch nên cần xem xét áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lường Thị P.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp của các bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, sống ở địa bàn đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được các dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Thị P có bố đẻ được thưởng huân chương kháng chiến nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng các bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Đối với bị cáo Lương Thị P đã 02 lần bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy song bị cáo P không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội. Do vậy cần xử phạt tù có thời hạn như mức đề nghị của Kiểm sát viên để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng của vụ án.
- Số tiền và phương tiện dùng để phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.
- Số tiền và đồ vật, giấy tờ liên quan không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Các vấn đề liên quan khác: Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Và A M thì số ma túy là do bị cáo mua của đối tượng tên là L (người Lào) nhưng không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Và A M (Tên gọi khác: Không) và Lương Thị P (Tên gọi khác: Không) đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Và A M 15 (Mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.

Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Thị P (Tên gọi khác: Không) 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (Một) gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng cảnh sát ĐTTP về ma túy - Công an tỉnh Điện Biên. Trong phong bì có chứa 37,98 gam Heroine là khối lượng vật chứng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:*

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh – đen, loại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. (Thu giữ của Và A M)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại bàn phím bấm, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. (Thu giữ của Lường Thị P)

- Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) trích ra từ số tiền 1.782.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng) thu giữ của Lường Thị P.

- 1/2 Giá trị của 01 (Một) xe máy, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn: Trắng - đen, biển số 27B1-872.47, số khung: RLHJAS827GY1S2287; số máy: JA38E-0276262, xe cũ đã qua sử dụng. Thu giữ khi bắt quả tang Và A M.

** Trả lại cho bị cáo Lường Thị P:*

- 01 (một) túi vải có quai đeo, hoa văn đỏ - đen (Thu của Lường Thị P).

- Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 82.000 đồng (Tám mươi hai nghìn đồng) trích ra từ số tiền 1.782.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn đồng) thu giữ của Lường Thị P.

** Trả lại cho bị cáo Và A M:*

- Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành 404.700 đồng (Bốn trăm linh bốn nghìn, bảy trăm đồng) (Thu giữ của Và A M).

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy mang tên Và A M, (Thu giữ của Và A M).

- 01 (Một) tờ phô tô giấy chứng minh nhân dân mang tên Và A M.

- 01 (Một) giấy khai sinh đăng ký quá hạn (bản gốc) mang tên Và A M.

- 01 (Một) hợp đồng mua bán xe máy của cửa hàng Nguyệt T mang tên Và A M.

- 01 (Một) ví da màu nâu, cũ, nhãn hiệu GUCCI (Thu giữ của Và A M).

* *Trả lại cho chị Sùng Thị L:* 1/2 Giá trị của 01 (Một) xe máy, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn: Trắng - đen, biển số 27B1-872.47, số khung: RLHJAS827GY1S2287; số máy: JA38E-0276262, xe cũ đã qua sử dụng. Thu giữ khi bắt quả tang Và A M.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 26/8/2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2019).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn